

BÀI 10: ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ Tập hợp tiểu đội hàng ngang

Tiết 1:

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được thứ tự động tác tập hợp đội hình cơ bản của tiểu đội để vận dụng trong các hoạt động chung của nhà trường.
- Biết cách điều khiển, tập hợp đội hình cơ bản của tiểu đội.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Thực hiện được đúng thứ tự các bước tập hợp, tác phong chính quy.
- Biết hô khẩu lệnh to, rõ ràng.

3. Phẩm chất

- Yêu thích môn học, có thái độ học tập và rèn luyện tốt. Luôn yêu quê hương, yêu đất nước, có ý thức trách nhiệm, tổ chức kỉ luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án, SGK và tài liệu tham khảo.
- Tranh ảnh về đội ngũ đơn vị.
- Sơ đồ, sân tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị trang phục theo quy định

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học

b. Nội dung: GV cho lớp làm các thủ tục thao trường

c. Sản phẩm: Thực hiện động tác khởi động

d. Tổ chức thực hiện: Lớp phó thể dục cho lớp: tập trung lớp học, kiểm tra quân số, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ cho học tập, trang phục của HS, phổ biến nội quy ở thao trường đối với từng bài tập (đi lại, vệ sinh, sẵn sàng chiến đấu).

- GV phổ biến nội dung bài học: ĐNĐV là nội dung của điều lệnh đội ngũ, quy định từ cấp tiểu đội đến cấp trung đoàn trong QĐND Việt Nam, quy định trách nhiệm của người chỉ huy và quân nhân trong hàng ngũ, chấp hành ĐLĐN có tác dụng rèn luyện cho mọi quân nhân ý thức tổ chức kỉ luật, tác phong khắt khe, tinh thần sẵn sàng chấp hành nhiệm vụ....

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC(15 phút)

Hoạt động 1: I. ĐỘI HÌNH TIỂU ĐỘI HÀNG NGANG(5 phút)

a. Mục tiêu: Nắm được kĩ thuật khi thực hiện tập hợp đội hình tiểu đội một hàng ngang.

b. Nội dung: HS quan sát GV thực hiện, thực hiện theo

c. Sản phẩm: HS thực hiện được động tác

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nêu ý nghĩa của đội hình: giúp cho học sinh có thể liên hệ và vận dụng được trong thực tế. - Động tác: - Gv nêu thứ tự các bước tập hợp đội hình sau đó cùng với đội hình mẫu giới thiệu động tác qua 2 bước: + Bước 1: Làm nhanh động tác tập hợp đội hình: + Bước 2: Làm chậm và phân tích động tác: - Gv vừa nói kết hợp với đội hình mẫu thực hiện động tác đến đó theo thứ tự 4 bước <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi quan sát GV hướng dẫn thực hiện động tác nghiêm nghị. - Khi giảng từng động tác GV nêu khẩu lệnh, sau đó giới thiệu động tác. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp phó thể dục hô để cả lớp thực hiện. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, điều chỉnh chỗ sai cho một số HS. Chuyển nội dung luyện tập. 	<p>I. ĐỘI HÌNH TIỂU ĐỘI HÀNG NGANG(8 phút)</p> <p>1. Trường hợp vận dụng. Thường vận dụng trong học tập, sinh hoạt, hạ mệnh lệnh, kiểm tra quân số, khám súng, giá súng...</p> <p>2. Đội hình</p> <p>a. Đội ngũ tiểu đội 1 hàng ngang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Tập hợp. + Khẩu lệnh: “ Tiểu đội X thành 1 hàng ngang - Tập hợp”. + Dự lệnh “Tiểu đội X thành 1 hàng ngang ”. + Động lệnh “Tập hợp”. + Động tác của chiến sĩ và tiểu đội trưởng: Hô khẩu lệnh xong, tiểu đội trưởng quay về hướng định tập hợp đứng nghiêm làm chuẩn. Nghe khẩu lệnh “ Tiểu đội X”, toàn tiểu đội tiểu quay mặt về phía tiểu đội trưởng, đứng nghiêm chờ lệnh. Nghe dứt động lệnh “ Tập hợp”, các chiến sĩ nhanh chóng im lặng, chạy vào vị trí tập hợp đứng bên trái tiểu đội trưởng thành 1 hàng ngang, đứng đúng giãn cách, cự ly quy định, tự động gióng hàng, xong đứng nghỉ. Khi thấy 2-3 chiến sĩ đứng vào vị trí bên trái mình, tiểu đội trưởng đi đều về phía trước chính giữa đội hình, cách đội hình từ 3-5 bước dừng lại, quay vào đội hình đơn độc tập hợp. Bước 2: Điểm số. Khẩu lệnh chỉ động lệnh, không có dự lệnh. Động tác của chiến sĩ và tiểu đội trưởng: Tiểu đội đang đứng nghỉ, nghe khẩu lệnh “Điểm số”, các chiến sĩ thứ tự từ phải sang trái trở về tư thế đứng nghiêm, hô rõ số của mình, đồng thời quay mặt sang bên trái 45 , khi điểm số xong quay mặt trở lại. Lần lượt điểm số từ 1 cho đến hết tiểu đội, người đứng cuối cùng của hàng khi điểm số không phải quay mặt, sau khi điểm số xong hô “Hết”. Bước 3: Chỉnh đốn hàng ngũ. + Khẩu lệnh: “Nhìn bên phải (trái)- Thẳng”. + Dự lệnh: “Nhìn bên phải (trái)”, động lệnh “Thẳng”. + Động tác của chiến sĩ và tiểu đội trưởng: Nghe dứt động lệnh “Thẳng”, trừ chiến sĩ làm chuẩn vẫn nhìn thẳng, các chiến sĩ còn lại phải quay mặt hết cỡ sang bên phải (trái), xê dịch lên, xuống để gióng hàng cho thẳng và điều chỉnh giãn cách. Nghe dứt động lệnh “Thôi”, các chiến sĩ quay mặt trở lại nhìn thẳng về phía trước, đứng nghiêm không xê dịch vị trí đứng.

	<p>Tiểu đội trưởng đi đều về phía người làm chuẩn và cách người làm chuẩn từ 2-3 bước dừng lại, quay vào đội hình để kiểm tra hàng. Khi kiểm tra thấy gót chân và ngực của các chiến sĩ cùng nằm trên một đường thẳng là được. Nếu chiến sĩ nào đứng chưa thẳng hàng, tiểu đội dùng khẩu lệnh, “Đồng chí (hoặc số).....Lên (hoặc Xuống)”. Cũng có thể cùng một lúc, tiểu đội trưởng sửa cho 3- 4 chiến sĩ. Chiến sĩ khi nghe tiểu đội trưởng gọi tên mình phải quay mặt về phía tiểu đội trưởng và làm theo lệnh của tiểu đội trưởng, tiến lên (hoặc lùi xuống). Khi tiến lên hoặc lùi xuống phải giống hàng cho thẳng. Khi thấy các chiến sĩ đã đứng thẳng hàng, tiểu đội trưởng hô “Được”. Nghe dứt động lệnh “Được”, chiến sĩ quay mặt trở lại, nhìn thẳng.</p> <p>Sau đó tiểu đội trưởng đi về vị trí chỉ huy.</p> <p>Bước 4: Giải tán. Khẩu lệnh chỉ động lệnh, không có dự lệnh. Nghe dứt động lệnh, các chiến sĩ trong hàng nhanh chóng tản ra. Nếu đang đứng ở tư thế nghỉ phải trở về tư thế đứng nghiêm rồi mới tản ra.</p> <p>b. Đội hình tiểu đội 2 hàng ngang.</p> <p>Tương tự đội hình 1 hàng ngang, chỉ khác đội hình 2 hàng ngang có 3 bước.</p> <p>Bước 1: Tập hợp.</p> <p>Bước 2: Chính đôn hàng ngũ.</p> <p>Bước 3: Giải tán.</p>
--	---

Hoạt động 2: II. ĐỘI HÌNH TIỂU ĐỘI HÀNG DỌC.(7 phút)

a. Mục tiêu: Nắm được kĩ thuật khi thực hiện tập hợp đội hình tiểu đội một hàng dọc, hai hàng dọc.

b. Nội dung: HS quan sát GV thực hiện, thực hiện theo

c. Sản phẩm: HS thực hiện được động tác

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nêu ý nghĩa của đội hình: giúp cho học sinh có thể liên hệ và vận dụng được trong thực tế. - Động tác: - Gv nêu thứ tự các bước tập hợp đội hình sau đó cùng với đội hình mẫu giới thiệu động 	<p>II. ĐỘI HÌNH TIỂU ĐỘI HÀNG DỌC.</p> <p>1.Trường hợp vận dụng: Đội hình tiểu đội 1 hàng dọc thường dùng trong hành quân, trong đội hình tập hợp của trung đội ,đại đội khi tập trung học tập, sinh hoạt.</p> <p>2. Đội hình.</p> <p>a. Đội hình tiểu đội 1 hàng dọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Tập hợp. + Khẩu lệnh: “ Tiểu đội X thành 1 hàng dọc - Tập hợp”.

tác.

- GV vừa nói kết hợp với đội hình mẫu thực hiện động tác đến đó theo thứ tự 4 bước

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS theo dõi quan sát GV hướng dẫn thực hiện động tác nghiêm nghị.

- Khi giáng từng động tác GV nêu khẩu lệnh, sau đó giới thiệu động tác.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Lớp phó thể dục hô để cả lớp thực hiện.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, điều chỉnh chỗ sai cho một số HS. Chuyên nội dung luyện tập.

+ Dự lệnh “Tiểu đội X thành 1 hàng dọc”.

+ Động lệnh “Tập hợp”.

+ Động tác của chiến sĩ và tiểu đội trưởng: Hô khẩu lệnh xong, tiểu đội trưởng quay về hướng định tập hợp đứng nghiêm làm chuẩn. Khi nghe dứt động lệnh “Tập hợp”, các chiến sĩ nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp đứng đằng sau tiểu đội trưởng thành 1 hàng dọc, đứng đúng cự ly quy định, tự động gióng hàng. Gióng hàng xong đứng nghỉ. Khi thấy có từ 2- 3 chiến sĩ đứng vào vị trí tập hợp, tiểu đội trưởng đi đều ra phía trước chệch về bên trái của đội hình, cách đội hình từ 3 -5 bước dừng lại, quay vào đội hình đôn đốc tập hợp.

- Bước 2: Điểm số. Khẩu lệnh chỉ động lệnh, không có dự lệnh.

Động tác của chiến sĩ và tiểu đội trưởng: Nghe dứt động lệnh “Điểm số”, các chiến sĩ theo thứ tự từ trên xuống dưới trở về tư thế đứng nghiêm, hô rõ số của mình đồng thời quay mặt hết cỡ sang bên trái, khi điểm số xong quay mặt trở lại. Người đứng cuối cùng của hàng, khi điểm số không phải đánh mặt, sau khi điểm số của mình xong, hô “Hết”.

Bước 3: Chính đốn hàng ngũ.

+ Khẩu lệnh: “Nhìn trước - Thẳng”.

+ Dự lệnh: “Nhìn trước”, động lệnh “Thẳng”.

+ Động tác của chiến sĩ và tiểu đội trưởng: Nghe dứt động lệnh “Thẳng”, trừ chiến sĩ số 1 làm chuẩn, các chiến sĩ còn lại phải gióng hàng dọc, nhìn thẳng giữa gáy người đứng trước mình. Xê dịch qua phải qua trái để gióng hàng dọc cho thẳng, xê dịch lên, xuống để điều chỉnh cự ly. Nghe dứt động lệnh “Thôi”, các chiến sĩ đứng nghiêm không xê dịch vị trí đứng. Tiểu đội trưởng đi đều về chính giữa đội hình, cách người đứng đầu đội hình 2 – 3 bước thì dừng lại, quay vào đội hình để kiểm tra hàng dọc. Khi kiểm tra thấy đầu, cạnh vai của các chiến sĩ cùng nằm trên một đường thẳng là được. Nếu chiến sĩ nào đứng chưa thẳng hàng, tiểu đội trưởng dùng khẩu lệnh để điều chỉnh hàng cho thẳng.

- Bước 4: Giải tán. Khẩu lệnh chỉ động lệnh, không có dự lệnh.

b. Đội hình tiểu đội 2 hàng dọc.

Tương tự đội hình 1 hàng dọc, chỉ khác đội hình 2 hàng dọc có 3 bước.

Bước 1: Tập hợp. Bước 2: Chính đôn hàng ngũ. Bước 3: Giải tán.
--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP. (30 phút)

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học

b. Nội dung: HS tổ chức thực hiện động tác

c. Sản phẩm: HS thực hiện thành thạo các động tác

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS ôn lại kiến thức bằng cách trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm:

1. Tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang có mấy bước?

a. 4 bước b. 2 bước c. 3 bước d. 1 bước

2. Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang gồm những bước nào?

a. Điểm số; chỉnh đôn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán

b. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán

c. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đôn hàng ngũ; giải tán

d. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đôn hàng ngũ

3. Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 2 hàng ngang gồm những bước nào?

a. Điểm số; chỉnh đôn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán

b. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán

c. Tập hợp đội hình; chỉnh đôn hàng ngũ; giải tán

d. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đôn hàng ngũ

4. Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng dọc gồm những bước nào?

a. Điểm số; chỉnh đôn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán

b. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán

c. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đôn hàng ngũ; giải tán

d. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đôn hàng ngũ

5. Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 2 hàng dọc gồm những bước nào?

a. Điểm số; chỉnh đôn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán

b. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán

c. Tập hợp đội hình; chỉnh đôn hàng ngũ; giải tán

d. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đôn hàng ngũ

6. Khi kiểm tra gióng hàng, tiểu đội trưởng phải làm gì?

a. Nghiêng đầu để kiểm tra theo chuẩn

b. Bước qua phải hoặc qua trái 5 bước

c. Thực hiện động tác qua phải (trái) để kiểm tra

d. Đứng tại chỗ để kiểm tra toàn đội hình

7. Đội hình tiểu đội có đội hình nào sau đây?

a. 3 hàng dọc; 4 hàng dọc

b. 2 hàng ngang, 2 hàng dọc

c. 3 hàng ngang, 2 hàng dọc

d. 3 hàng dọc, 2 hàng ngang

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi

- Sản phẩm dự kiến: 1a, 2c, 3c, 4c, 5c, 6c, 7b

- GV chia nhóm thành các tổ thực hiện bài tập. Sau đó kiểm tra các nhóm, nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG(5 phút)

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS

1. Tập hợp đội hình hàng ngang?

2. Tập hợp đội hình hàng dọc?

Gv gọi 2 tiểu đội lên thực hiện động tác.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò: Đọc mục SGK .

- Nhận xét buổi học

- Kiểm tra sỹ số, vật chất:

Rút kinh nghiệm bổ sung

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 10: ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ
Động tác tiến, lùi, qua phải, qua trái, giãn đội hình,
thu đội hình, ra khỏi hàng về vị trí.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được thứ tự động tác tập hợp đội hình cơ bản của tiểu đội để vận dụng trong các hoạt động chung của nhà trường.
- Biết cách điều khiển, tập hợp đội hình cơ bản của tiểu đội.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Thực hiện được đúng thứ tự các bước tập hợp, tác phong chính quy.
- Biết hô khẩu lệnh to, rõ ràng.

3. Phẩm chất

- Yêu thích môn học, có thái độ học tập và rèn luyện tốt. Luôn yêu quê hương, yêu đất nước, có ý thức trách nhiệm, tổ chức kỉ luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án, SGK và tài liệu tham khảo.
- Tranh ảnh về đội ngũ đơn vị, còi
- Sơ đồ, sân tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị trang phục theo quy định

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học

b. Nội dung: GV cho lớp làm các thủ tục thao trường

c. Sản phẩm: Thực hiện động tác khởi động

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp phó thể dục cho lớp: tập trung lớp học, kiểm tra quân số, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ cho học tập, trang phục của HS, phổ biến nội quy ở thao trường đối với từng bài tập (đi lại, vệ sinh, sẵn sàng chiến đấu).

- GV phổ biến nội dung bài học: ĐNĐV là nội dung của điều lệnh đội ngũ, quy định từ cấp tiểu đội đến cấp trung đoàn trong QĐND Việt Nam, quy định trách nhiệm của người chỉ huy và quân nhân trong hàng ngũ, chấp hành ĐLĐN có tác dụng rèn luyện cho mọi quân nhân ý thức tổ chức kỉ luật, tác phong khẩn trương, tinh thần sẵn sàng chấp hành nhiệm vụ....

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC(15 phút)

1. Hoạt động 1: 1. Động tác tiến, lùi, qua phải, qua trái.

a. Mục tiêu: Nắm được kĩ thuật khi thực hiện được động tác động tác tiến, lùi, qua phải, qua trái.

b. Nội dung: HS quan sát GV thực hiện, thực hiện theo

c. Sản phẩm: HS thực hiện được động tác

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ + GV nêu ý nghĩa động tác. Phân tích khẩu lệnh của từng động tác - Tùy theo từng động tác (dễ hay khó) làm mẫu theo 2, hoặc 3 bước - Bước 1(làm nhanh không phân tích) - Bước 2 (làm chậm có phân tích) - Bước 3 làm tổng hợp</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ +H/S Lắng nghe, quan sát GV thực hiện động tác + GV giới thiệu cách tính bước và di chuyển của từng đồng chí.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + H/S Lắng nghe, quan sát GV thực hiện động tác</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, điều chỉnh chỗ sai cho một số HS. Chuyển nội dung luyện tập.</p>	<p>III. TIỀN, LÙI, QUA TRÁI, QUA PHẢI; RA KHỎI HÀNG, VỀ VỊ TRÍ.(5 phút)</p> <p>2. Động tác tiến, lùi, qua phải, qua trái.</p> <p>a. trường hợp vận dụng. - Động tác tiến, lùi, qua phải, qua trái để di chuyển đội hình (không quá 5 bước) được nhanh chóng, bảo đảm tính thống nhất mà vẫn giữ được tính thống nhất đội hình.</p> <p>2. Các bước thực hiện.</p> <p>b. khẩu lệnh. - Khẩu lệnh: “Tiền (lùi) x bước – bước hoặc “qua phải (trái) x bước – bước” có dự lệnh và động lệnh.</p> <p>c. Động tác: nghe dứt động lệnh “bước” toàn tiểu đội đồng loạt thực hiện theo lệnh của tiểu đội trưởng(thực hiện như động tác từng người) khi bước đủ số bước quy định thì đứng lại và tự động dóng hàng đứng cự li, giãn cách, thẳng hàng rồi mới về tư thế đứng nghiêm.</p> <p>d. Chú ý: cần phối hợp đều, thống nhất toàn đội; ...</p>

Hoạt động 2: 2. Ra khỏi hàng, về vị trí.

a. Mục tiêu: Nắm được kỹ thuật khi thực hiện được động tác ra khỏi hàng, về vị trí.

b. Nội dung: HS quan sát GV thực hiện, thực hiện theo

c. Sản phẩm: HS thực hiện được động tác

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ + GV nêu ý nghĩa động tác. Phân tích khẩu lệnh của từng động tác - Tùy theo từng động tác (dễ hay khó) làm mẫu theo 2, hoặc 3 bước - Bước 1(làm nhanh không phân tích) - Bước 2 (làm chậm có phân tích) - Bước 3 làm tổng hợp</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ +H/S Lắng nghe, quan sát GV thực hiện động tác</p>	<p>III. TIỀN, LÙI, QUA TRÁI, QUA PHẢI; RA KHỎI HÀNG, VỀ VỊ TRÍ. (5 phút)</p> <p>2. Ra khỏi hàng, về vị trí.</p> <p>a. trường hợp vận dụng. - Ra khỏi hàng, về vị trí thường dùng để ra khỏi hàng, về vị trí trong đội hình nhanh chóng và trật tự.</p> <p>b. Khẩu lệnh: “Đồng chí (số)- Ra khỏi hàng; Về vị trí”.</p> <p>c. Động tác: Chiến được gọi tên (số) của mình đứng nghiêm trả lời ‘Có’. Nghe lệnh “ Ra khỏi hàng”, Chiến sĩ hô “Rõ”, đi đều hoặc chạy đều đến trước mặt tiểu đội trưởng, cách tiểu đội trưởng 2-3</p>

<p>+ GV giới thiệu cách tính bước và đi chuyên của từng đồng chí. Bước 3: Báo cáo, thảo luận + H/S Lắng nghe, quan sát GV thực hiện động tác Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, điều chỉnh chỗ sai cho một số HS. Chuyển nội dung luyện tập.</p>	<p>bước thì dừng lại, chào và báo cáo “Tôi có mặt”. Nhận mệnh lệnh xong, trả lời “Rõ”. Khi đứng trong đội hình hàng dọc chiến sĩ qua phải hoặc qua trái, nếu đứng hàng thứ 2 trong đội hình hàng ngang quay đằng sau rồi vòng bên phải (trái) lên gặp tiểu đội trưởng. Khi nhận lệnh “ Về vị trí”, chiến sĩ chào tiểu đội trưởng trước khi về vị trí.</p>
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

- a. **Mục tiêu:** Củng cố lại các động tác đã học
- b. **Nội dung:** HS tổ chức thực hiện động tác
- c. **Sản phẩm:** HS thực hiện thành thạo các động tác
- d. **Tổ chức thực hiện:**

GV tổ chức cho HS luyện tập Các động tác: Tiến, lùi, qua phải, qua trái, giãn đội hình hàng ngang, giãn đội hình hàng dọc, ra khỏi hàng, về vị trí.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- a. **Mục tiêu:** Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn
- b. **Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi
- c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: Hãy nêu khẩu lệnh và động tác khi tiến, lùi, qua trái, qua phải?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:

a. Động tác tiến, lùi:

- Khẩu lệnh: “Tiến (lùi) X bước – bước”.

- Động tác: nghe dứt động lệnh “Bước”, toàn tiểu đội đồng loạt tiến (lùi) X bước như động tác đội ngũ từng người, khi đủ số bước thì dừng lại, dồn và gióng hàng, sau đó đứng nghiêm.

b. Động tác qua phải, qua trái

- Khẩu lệnh: “Qua phải (qua trái) X bước – bước”.

- Động tác: Nghe dứt động lệnh “Bước”, toàn tiểu đội đồng loạt qua phải (qua trái) X bước như động tác đội ngũ từng người, khi đủ số bước thì dừng lại, dồn hàng và gióng hàng, sau đó trở về thành tư thế đứng nghiêm.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Chuẩn bị nội dung:

- Nhận xét buổi h

- Kiểm tra sỹ số, vật chất:

Rút kinh nghiệm bổ sung

.....
.....

BÀI 10: ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ Luyện tập tổng hợp

Tiết 3

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được thứ tự động tác tập hợp đội hình cơ bản của tiểu đội để vận dụng trong các hoạt động chung của nhà trường.
- Biết cách điều khiển, tập hợp đội hình cơ bản của tiểu đội.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Thực hiện được đúng thứ tự các bước tập hợp, tác phong chính quy.
- Biết hô khẩu lệnh to, rõ ràng.

3. Phẩm chất

- Yêu thích môn học, có thái độ học tập và rèn luyện tốt. Luôn yêu quê hương, yêu đất nước, có ý thức trách nhiệm, tổ chức kỉ luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án, SGK và tài liệu tham khảo.
- Tranh ảnh về đội ngũ đơn vị, còi
- Sơ đồ, sân tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị trang phục theo quy định

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học

b. Nội dung: GV cho lớp làm các thủ tục thao trường

c. Sản phẩm: Thực hiện động tác khởi động

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp phó thể dục cho lớp: tập trung lớp học, kiểm tra quân số, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ cho học tập, trang phục của HS, phổ biến nội quy ở thao trường đối với từng bài tập (đi lại, vệ sinh, sẵn sàng chiến đấu).

- GV phổ biến nội dung bài học: ĐNĐV là nội dung của điều lệnh đội ngũ, quy định từ cấp tiểu đội đến cấp trung đoàn trong QĐND Việt Nam, quy định trách nhiệm của người chỉ huy và quân nhân trong hàng ngũ, chấp hành ĐLĐN có tác dụng rèn luyện cho mọi quân nhân ý thức tổ chức kỉ luật, tác phong khẩn trương, tinh thần sẵn sàng chấp hành nhiệm vụ....

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: nêu lại nội dung luyện tập (5 phút)

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (30 phút)

a. Mục tiêu: củng cố lại các động tác đã học

b. Nội dung: HS tổ chức thực hiện động tác

c. Sản phẩm: HS thực hiện thành thạo các động tác

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các bộ phận (trên cơ sở các tổ học tập), các tổ trưởng đã được bồi dưỡng duy trì luyện tập, GV theo dõi chung.
- Sau khi phổ biến kế hoạch luyện tập, GV phát lệnh cho các tổ về vị trí triển khai luyện tập.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Khi các tổ về đến vị trí, GV phát lệnh: “Bắt đầu tập”.
- Trong khi các tổ luyện tập, GV quan sát, theo dõi các bộ phận để nhắc nhở, uốn nắn.
- khi sửa động tác của HS, phải thực hiện sai đâu sửa đó, nếu sai ít sửa trực tiếp, nếu sai nhiều phải tập hợp để thống nhất lại nội dung đó.
- HS thay nhau phụ trách để hô khẩu lệnh và điều hành luyện tập theo các bước sau:
 - + Tập hợp tổ thành hàng ngang.
 - + Cho HS tự nghiên cứu và tập lại động tác.
 - + Hô khẩu lệnh cho HS tập chậm từng cử động, người phụ trách theo dõi sửa tập cho từng bạn cho đến khi thuần thục.
 - + Hô khẩu lệnh cho HS tập tổng hợp các động tác.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Hết thời gian luyện tập, GV phát lệnh “Thôi tập, các tổ chỉ huy về vị trí tập trung”.
- GV tập hợp cả lớp, nhận xét ý thức và kết quả luyện tập của HS.
- Sau khi nghe GV phát lệnh, các tổ lập tức nhanh chóng trở về vị trí tập hợp của lớp.
- GV giải đáp thắc mắc, củng cố nội dung bài học, hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK, nhận xét buổi học, kiểm tra trang phục.
- HS nếu có vấn đề cần thắc mắc có thể hỏi trực tiếp GV. Cả lớp lắng nghe GV giải đáp thắc mắc của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nêu yêu cầu HS ôn luyện các nội dung ở nhà thông qua các câu hỏi trong SGK.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG(5 phút)

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu mỗi tiểu đội thực hiện lại nội dung đã luyện tập.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Đọc bài:
- Nhận xét buổi học
- Kiểm tra sỹ số, vật chất:

Rút kinh nghiệm bổ sung

.....

.....

.....

.....

Tiết 4

BÀI 6: MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ AN NINH MẠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được một số khái niệm cơ bản về mạng, an ninh mạng, bảo mật thông tin cá nhân trên không gian mạng ; nội dung cơ bản của luật An ninh mạng.
- Biết bảo mật thông tin cá nhân, cảnh giác trước thủ đoạn xâm nhập, phát tán mã độc, thông tin giả trên mạng.
- Biết vận dụng những kiến thức đưa vào cuộc sống.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trong học tập, tìm hiểu và biết cách sử dụng công nghệ thông tin.
- Xác định trách nhiệm trong học tập cũng như thực hiện đúng pháp luật về an ninh mạng.

3. Phẩm chất

- Yêu thích môn học, có thái độ học tập và rèn luyện tốt, hiểu rõ về luật an ninh mạng, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10, xem trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học; HS xác định được một số dịch vụ Internet phổ biến và các thông tin cần thiết khi đăng kí tài khoản mạng xã hội.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về một số dịch vụ Internet và đăng kí tài khoản mạng xã hội.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 6.1 và trả lời câu hỏi: *Em hãy kể tên một số dịch vụ Internet phổ biến mà em thường dùng.*
- GV dẫn dắt nêu nhiệm vụ tiếp theo: *Khi đăng kí tài khoản trên mạng xã hội em thường phải khai báo các thông tin gì?*
- GV lấy tinh thần xung phong trả lời của HS, nhận xét các ý kiến trả lời.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 2-3 HS trả lời:

+ Một số dịch vụ internet phổ biến mà em thường sử dụng: dịch vụ thư điện tử, dịch vụ tìm kiếm thông tin, dịch vụ học tập từ xa, dịch vụ trò chơi trực tuyến, ...

+ Khi đăng kí tài khoản trên mạng xã hội, em thường phải khai báo những thông tin: Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ gmail, số điện thoại, mật khẩu, giới tính, ...

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV biểu dương tinh thần xung phong phát biểu ý kiến của HS.

- *Giới thiệu bài:* Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0, bảo vệ an ninh mạng ngày càng quan trọng hơn bao giờ hết, nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xây dựng không gian mạng thực sự lành mạnh và an toàn. Để đảm bảo an ninh mạng, cần phát huy sức mạnh tổng hợp và đồng bộ của các lực lượng, trong đó mỗi cá nhân có vai trò hết sức quan trọng.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC(35 phút)

Hoạt động 1: Chức trách quân nhân(15 phút)

a. Mục tiêu: Nắm được những trách nhiệm quân nhân trong sinh hoạt và công tác.

b. Nội dung: Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận

c. Sản phẩm: Nắm vững kiến thức nội dung áp dụng thực tế sinh hoạt và học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi: Câu 1. Em hãy kể tên một số dịch vụ Internet phổ biến mà em thường sử dụng? Câu 2. Em hãy nêu những khái niệm về mạng? không gian mạng? và an ninh mạng? Câu 3. Muốn trao đổi thông tin trên mạng, em cần có những thiết bị gì? Vì sao cần phải bảo vệ an ninh mạng</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời - GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS đứng dậy trình bày câu trả lời - HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn kiến thức - HS ghi nội dung vào vở</p>	<p>I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠNG, AN NINH MẠNG.(15 phút)</p> <p>1. Mạng. Mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lí, lưu trữ và trao đổi thông qua mạng viễn thông và mạng internet.</p> <p>2. Không gian mạng. Là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính hệ thống thông tin, hệ thống xử lí và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.</p> <p>3. An ninh mạng. “An ninh mạng” là sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân</p>

Hoạt động 2:II. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT AN NINH MẠNG. (1. Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng)(20 phút)

- a. **Mục tiêu:**Hiểu được mục đích, yêu cầu của lễ tiết tắc phong trong quân đội.
- b. **Nội dung:** Nắm được nội dung, yêu cầu của lễ tiết tắc phong quân nhân.
- c. **Sản phẩm:**Nắm vững nội dung, vận dụng vào thực tế cuộc sống.
- d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu 1. Theo em những hành vi đăng tải nội dung sai sự thật trên mạng xã hội đúng hay sai? Và bị xử lí như thế nào?</p> <p>Câu 2. Em hãy nêu các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 8 Luật An ninh mạng?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời - GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS đứng dậy trình bày câu trả lời - HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn kiến thức, tổng kết:</p>	<p>II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT AN NINH MẠNG. <i>Luật an ninh mạng 2018 bao gồm 7 chương và 43 điều quy định những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng; triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng và quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.</i></p> <p>1. Một số nhóm hành vi bị nghiêm cấm thực hiện trên không gian mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này. - Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc. - Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng; làm nhục, vu khống; bịa đặt thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư. <p>Thực hiện các hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua

mạng Internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên nền Internet; vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng; Giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng trái phép các phương tiện thanh toán; Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

- Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội hoặc hướng dẫn người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

- Sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của người khác.

2. Bảo vệ trẻ em trên không gian mạng (Điều 29)

- Trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, giữ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác khi tham gia trên không gian mạng.

- Chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng có trách nhiệm kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống thông tin hoặc trên dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp để không gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em; ngăn chặn

việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em; kịp thời thông báo, phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an để xử lý.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên không gian mạng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong bảo đảm quyền của trẻ em trên không gian mạng, ngăn chặn thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em theo quy định của Luật này và pháp luật về trẻ em.
- Cơ quan, tổ chức, cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân khác liên quan có trách nhiệm bảo đảm quyền của trẻ em, bảo vệ trẻ em khi tham gia không gian mạng theo quy định của pháp luật về trẻ em.
- Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng có trách nhiệm áp dụng biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi sử dụng không gian mạng gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

- a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học
- b. Nội dung:** GV giao câu hỏi, yêu cầu HS vận dụng sgk và kiến thức đã học để trả lời
- c. Sản phẩm:** Kết quả của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**
 - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi
 - Sản phẩm dự kiến: **đáp án đúng**
 - GV chuẩn kiến thức bài học.

D. HOẠT ĐỘNG CẬN DỤNG

- a. Mục tiêu:** Nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực
- b. Nội dung:** mô tả rõ yêu cầu học sinh phát hiện/ đề xuất các vấn đề/tình huống thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới để giải quyết.
- c. Sản phẩm:** nêu rõ yêu cầu nội dung và hình thức báo cáo, phát hiện và giải quyết tình huống/ vấn đề trong thực tiễn.
- d. Tổ chức thực hiện:** giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/ hoạt động giáo dục của giáo viên
- * Hướng dẫn về nhà**
 - Đọc bài:
 - Nhận xét buổi học
 - Kiểm tra sỹ số, vật chất:

Rút kinh nghiệm bổ sung

.....

BÀI 6: MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ AN NINH MẠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được một số khái niệm cơ bản về mạng, an ninh mạng, bảo mật thông tin cá nhân trên không gian mạng ; nội dung cơ bản của luật An ninh mạng.
- Biết bảo mật thông tin cá nhân, cảnh giác trước thủ đoạn xâm nhập, phát tán mã độc, thông tin giả trên mạng.
- Biết vận dụng những kiến thức đưa vào cuộc sống.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trong học tập, tìm hiểu và biết cách sử dụng công nghệ thông tin.
- Xác định trách nhiệm trong học tập cũng như thực hiện đúng pháp luật về an ninh mạng.

3. Phẩm chất

- Yêu thích môn học, có thái độ học tập và rèn luyện tốt, hiểu rõ về luật an ninh mạng, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10, xem trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học

b. Nội dung: GV trình bày, HS lắng nghe

c. Sản phẩm: Nắm được những nội dung cơ bản về luật an ninh mạng, biết cách bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh liên quan đến nội dung.

- *Giới thiệu bài:* Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0, bảo vệ an ninh mạng ngày càng quan trọng hơn bao giờ hết, nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xây dựng không gian mạng thực sự lành mạnh và an toàn. Để đảm bảo an ninh mạng, cần phát huy sức mạnh tổng hợp và đồng bộ của các lực lượng, trong đó mỗi cá nhân có vai trò hết sức quan trọng.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC(35 phút)

Hoạt động 1: II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT AN NINH MẠNG. (Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng). (15 phút)

a. Mục tiêu: Nắm được trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng.

b. Nội dung: Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận

c. Sản phẩm: Hiểu được trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đọc sgk các chương của luật Câu 1.<i>Theo em, trẻ em được hưởng lợi và được làm những gì trên không gian mạng? điều 29.</i> Câu 2.<i>Em hãy nêu Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng? Tại chương 6 từ điều đến điều 42) nội dung trọng tâm điều 42.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS trả lời câu hỏi dựa vào SGK.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS trả lời câu hỏi + HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định + GV chuẩn kiến thức + HS chú ý lắng nghe tiếp thu ý kiến và ghi chọn lọc vào vở.</p>	<p>II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT AN NINH MẠNG.</p> <p>3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng. (15 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- Kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến bảo vệ an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng cho cơ quan có thẩm quyền, lực lượng bảo vệ an ninh mạng.- Với mục đích tạo thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của người dung trên mạng xã hội, Bộ thông tin và truyền thông ban hành bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tối đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

Hoạt động 2: III. BẢO MẬT THÔNG TIN CÁ NHÂN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG. (20 phút)

- a. Mục tiêu:** Biết cách bảo mật thông tin cá nhân trên không gian mạng.
- b. Nội dung:** Nắm được nội dung, yêu cầu của lễ tiết tắc phong công an nhân dân.
- c. Sản phẩm:** Nắm vững nội dung, vận dụng vào thực tế cuộc sống.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu 1.<i>Hãy nêu một số phương thức phổ biến mà các đối tượng xấu thường sử dụng để đánh cắp thông tin cá nhân trên không gian mạng?</i></p>	<p>III. BẢO MẬT THÔNG TIN CÁ NHÂN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG. (20 phút)</p> <p>Thông tin cá nhân: là thông tin đủ để xác định chính xác danh tính một cá nhân, bao gồm ít nhất nội dung trong những thông tin sau đây: họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số hộ chiếu. Những thông tin thuộc bí mật cá nhân gồm có hồ sơ y tế, hồ sơ nộp thuế,</p>

Câu 2. Theo em, thông tin cá nhân gồm những gì? Việc chia sẻ thông tin cá nhân trên không gian mạng có an toàn không? Vì sao?

Câu 3. Em đã làm gì để bảo mật thông tin cá nhân của mình trên không gian mạng?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời
- GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS đứng dậy trình bày câu trả lời
- HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV chuẩn kiến thức, tổng kết:

số thẻ bảo hiểm xã hội, số thẻ tín dụng và những bí mật cá nhân khác.

1. Một số thủ đoạn đánh cắp thông tin cá nhân người dung.

Một số phương thức phổ biến nhằm đánh cắp thông tin cá nhân của người dung là các đối tượng xấu thường sử dụng như sau:

Thông qua các trang mạng có nội dung hấp dẫn thu hút người dung, khi người dung truy cập sẽ tự động cài mã độc vào máy để thu thập thông tin.

Gửi tin nhắn dụ người dùng truy cập vào đường dẫn mở tới một trang mạng đối tượng lập sẵn. người dung sẽ bị đánh cắp dữ liệu cá nhân nếu điền thông tin trên trang mạng này.

Thông qua thiết bị ngoại vi và các thiết bị lưu trữ nhiễm mã độc khi được kết nối vào máy tính sẽ tiến hành thu thập dữ liệu, khi có điều kiện kết nối internet mã độc sẽ gửi dữ liệu ra máy chủ đặt ở nước ngoài.

2. Một số biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng.

- sử dụng phần mềm diệt vi rút có bản quyền, đặt mật khẩu có độ an toàn cao cho thiết bị cá nhân như máy tính, điện thoại thông minh.

- không tùy tiện kết nối vào các mạng wifi công cộng miễn phí vì tin tặc có thể bí mật thiết lập một chương trình trung gian nhằm theo dõi người dùng trong mạng đó.

- thường xuyên cập nhật hệ điều hành mới nhất, kích hoạt tính năng xác thực nhiều bước để bảo vệ tài khoản.

- Chia sẻ thông tin cá nhân có chọn lọc khi tham gia mạng xã hội; không trả lời tin nhắn từ người lạ; không mở thư điện tử từ những người lạ gửi tới.

- Thường xuyên kiểm tra quyền riêng tư, tính bảo mật trên thiết bị và nhật kí hoạt động để phát hiện các dấu hiệu bất thường.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP(5 phút)

a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học

b. Nội dung: GV giao câu hỏi, yêu cầu HS vận dụng sgk và kiến thức đã học để trả lời

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi

- Sản phẩm dự kiến: **đáp án đúng**

- GV chuẩn kiến thức bài học.

D. HOẠT ĐỘNG CẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực

b. Nội dung: mô tả rõ yêu cầu học sinh phát hiện/ đề xuất các vấn đề/tình huống thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới để giải quyết.

c. Sản phẩm: nêu rõ yêu cầu nội dung và hình thức báo cáo, phát hiện và giải quyết tình huống/ vấn đề trong thực tiễn.

d. Tổ chức thực hiện: giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/ hoạt động giáo dục của giáo viên

*** Hướng dẫn về nhà**

- Đọc bài:

- Nhận xét buổi học

- Kiểm tra sỹ số, vật chất:

Rút kinh nghiệm bổ sung

.....

.....

.....

.....

BÀI 5: BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được tình hình bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm an toàn xã hội.
- Nêu được nghĩa vụ của công dân trong việc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trách nhiệm của Đảng và nhà nước và các lực lượng vũ trang trong việc bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.
- Tích cực, chủ động thực hiện trách nhiệm của công dân trong phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.
- Xác định trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động và tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

3. Phẩm chất

- Có ý thức cao trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc là người có trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10, xem trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS khi nghiên cứu nội dung bài học. Thông qua hình 5.1 giúp HS biết được ý nghĩa của những công việc mà các lực lượng vũ trang đã làm.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về ý nghĩa của những công việc mà các lực lượng vũ trang đã làm.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 5.1 và trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết ý nghĩa của những công việc mà các lực lượng vũ trang nhân dân đã làm*
- GV lắng tinh thần xung phong trả lời của HS, nhận xét các ý kiến trả lời.
- GV cần chú ý: *Cần có sự liên hệ với các hoạt động của các lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát Hình 5.1 và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 2-3 HS trả lời: *Ý nghĩa của những công việc mà các lực lượng vũ trang nhân dân đã làm:*

+ *Hình 5.1a: Tuần tra, bảo đảm an toàn, trật tự xã hội.*

+ *Hình 5.1b: Lực lượng Công an nhân dân điều hành.*

+ *Hình 5.1c: Dân quân tự vệ tập luyện chiến đấu, bảo đảm an toàn, trật tự xã hội.*

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV biểu dương tinh thần xung phong phát biểu ý kiến của HS.

- *Giáo viên giới thiệu bài:* Những tư duy, định hướng phát triển lĩnh vực quốc phòng, an ninh của Đại hội Đảng lần thứ XIII vừa khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế vừa phát huy được sức mạnh thời đại trong bảo vệ an ninh quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng ngày nay, Đại hội XIII của Đảng ta xác định: Vấn đề an ninh quốc gia cần được hiểu một cách toàn diện hơn, rộng hơn, sâu hơn, không chỉ có các vấn đề an ninh chính trị, quân sự truyền thống mà còn bao quát cả những vấn đề an ninh phi truyền thống, như: An ninh mạng; khủng bố, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia; an ninh tài chính - tiền tệ; an ninh năng lượng; an ninh lương thực; an ninh môi trường, dịch bệnh; thậm chí cũng cần phải bàn đến “an ninh chính quyền”, “an ninh chế độ”...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC Có ý thức cao trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc

Hoạt động 1: 1. Một số khái niệm.(20 phút)

a. Mục tiêu: Nắm vững quy tắc chung khi tham gia giao thông.

b. Nội dung: Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận

c. Sản phẩm: Nhận biết được một số biển báo thường gặp.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi:</p> <p>Câu 1. em hãy cho biết an ninh quốc gia là gì? Bảo vệ an ninh quốc gia là gì? Gồm các lĩnh vực nào?</p> <p>Câu 2. Em hiểu thế nào là một xã hội trật tự, an toàn?</p> <p>Câu 3. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là gì? Gồm những hoạt động nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>I. TÌNH HÌNH BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI.</p> <p>1. Một số khái niệm.(20 phút)</p> <p>- An ninh quốc gia: Là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước; sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.</p> <p>- Bảo vệ an ninh quốc gia: là Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và loại trừ nguy cơ đe dọa.</p> <p>+ Bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm: bảo vệ an ninh chính trị; bảo vệ an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh quốc phòng, an ninh tư tưởng – văn hóa, an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo,</p>

<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời - GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đứng dậy trình bày câu trả lời - HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn kiến thức - HS ghi nội dung vào vở 	<p>an ninh biên giới, an ninh xã hội, an ninh đối ngoại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trật tự, an toàn xã hội: Là trạng thái xã hội bình yên trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở các quy phạm pháp luật, các quy tắc và chuẩn mực đạo đức, pháp lí xác định. - Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội: Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội. <p>Các hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn xã hội gồm: đấu tranh, phòng chống tội phạm về trật tự, an toàn xã hội; giữ gìn trật tự nơi công cộng; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa tai nạn lao động và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; bài trừ các tệ nạn xã hội; bảo vệ môi trường.</p>
---	---

Hoạt động 2: I. TÌNH HÌNH BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.

2. Tình hình bảo vệ an ninh quốc gia.(15 phút)

a. Mục tiêu:

b. Nội dung: Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận

c. Sản phẩm: nắm được Tình hình bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu 1. Em hãy nêu tình hình an ninh thế giới trong giai đoạn hiện nay? Câu 2. Em hãy nêu một số nét chính tình hình bảo vệ an ninh quốc gia trong giai đoạn hiện nay?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời - GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đứng dậy trình bày câu trả lời - HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn kiến thức, tổng kết: 	<p>2. Tình hình bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, các hoạt động xung đột vũ trang, can thiệp tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo vẫn tiếp tục phức tạp. các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện “diễn biến hòa bình” tìm mọi cách xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. - Hoạt động của các loại tội phạm diễn ra với những phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt làm cho tình hình trật tự, an toàn xã hội ngày càng phức tạp. - Tuy nhiên, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta không một phút lơ là nhiệm vụ, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học

b. Nội dung: GV giao câu hỏi, yêu cầu HS vận dụng sgk và kiến thức đã học để trả lời

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS về nhà trả lời:
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà trả lời câu hỏi
- GV chuẩn kiến thức bài học.

D. HOẠT ĐỘNG CẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực

b. Nội dung: mô tả rõ yêu cầu học sinh phát hiện/ đề xuất các vấn đề/tình huống thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới để giải quyết.

c. Sản phẩm: nêu rõ yêu cầu nội dung và hình thức báo cáo, phát hiện và giải quyết tình huống/ vấn đề trong thực tiễn.

d. Tổ chức thực hiện: giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/ hoạt động giáo dục của giáo viên

*** Hướng dẫn về nhà**

- Đọc bài:
- Nhận xét buổi học:
- Kiểm tra sỹ số, vật chất:

Rút kinh nghiệm bổ sung

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 7

BÀI 5: BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được tình hình bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm an toàn xã hội.
- Nêu được nhiệm vụ của công dân trong việc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trách nhiệm của Đảng và nhà nước và các lực lượng vũ trang trong việc bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.
- Tích cực, chủ động thực hiện trách nhiệm của công dân trong phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trong tham gia giao thông.
- Xác định trách nhiệm trong việc thực hiện đúng pháp luật về an toàn giao thông.

3. Phẩm chất

- Có ý thức cao trong tham gia giao thông và là người có trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10, xem trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học

b. Nội dung: GV trình bày, HS lắng nghe

c. Sản phẩm: HS tìm hiểu những quy định xử phạt hành chính khi vi phạm một số lỗi cơ bản trong tham gia giao thông theo quy định hiện hành.

d. Tổ chức thực hiện: GV giới thiệu cho HS một số thống kê vi phạm luật giao thông, những hình ảnh do tai nạn gây nên.

- Giới thiệu nội dung tiết học:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (35 phút)

Hoạt động 1: II. NHIỆM VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG VIỆC ĐẤU TRANH BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI (15 phút)

a. Mục tiêu: Xây dựng ý thức trách nhiệm trong bảo vệ an ninh tổ quốc.

b. Nội dung: Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận.

c. Sản phẩm: Hiểu được nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p>Câu 1. <i>Em và người thân đã tham gia những hoạt động gì để góp phần bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ + HS trả lời câu hỏi dựa vào SGK.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS trả lời câu hỏi + HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định + GV chuẩn kiến thức + HS chú ý lắng nghe tiếp thu ý kiến và ghi chọn lọc vào vở.</p>	<p>II. NHIỆM VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG VIỆC ĐẤU TRANH BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI(15 phút)</p> <p>1. Nhiệm vụ chung. Tham gia các lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Nhiệm vụ cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tố cáo hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. - Phát hiện, kiến nghị với chính quyền hoặc cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, khắc phục sơ hở, thiếu sót trong việc thực hiện pháp luật về an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. - Phát hiện, cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động xâm phạm đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội cho chính quyền hoặc cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội nơi gần nhất. - Thực hiện yêu cầu của cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật. - Giúp đỡ tạo điều kiện cho cơ quan và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

Hoạt động 2: III. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRONG VIỆC BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI.(20 phút)

a. Mục tiêu: xây dựng ý thức trách nhiệm của học sinh

b. Nội dung: Vận dụng sgk, kiến thức để trả lời câu hỏi GV, thực hiện thảo luận

c. Sản phẩm: Có ý thức xây dựng và bảo vệ an ninh quốc gia.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS trả lời câu</p>	<p>III. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRONG VIỆC BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO</p>

hỏi:

Câu 1: *em hãy tìm hiểu hoạt động của các lực lượng vũ trang?*

Câu 2. *Em hãy nêu những hoạt động của trường em góp phần bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội?*

Câu 3. *Em hãy nêu trách nhiệm của học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
+ HS trả lời câu hỏi dựa vào SGK.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận
+ HS trả lời câu hỏi
+ HS khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Kết luận, nhận định
+ HS chú ý lắng nghe tiếp thu ý kiến và ghi chọn lọc vào vở.

ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI.(20 phút)

1. Trách nhiệm của Đảng, nhà nước.

Đảng đề ra đường lối chính sách và phương pháp đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội đúng đắn; lãnh đạo chặt chẽ bộ máy nhà nước và các đoàn thể quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối chính sách đó.

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật; phát huy vai trò tác dụng của chính quyền các cấp; phối kết hợp chức năng của các cơ quan nhà nước vào việc bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

2. trách nhiệm của các lực lượng vũ trang.

Công an nhân dân: là lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ Đảng, nhà nước, chế độ và nhân dân; đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia trật tự, an toàn xã hội.

Quân đội nhân dân: là lực lượng nòng cốt bảo vệ sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, phối hợp với các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Dân quân tự vệ: cùng với quân đội nhân dân và công an nhân dân bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản cơ quan, tổ chức ở địa phương, cơ sở; làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH.

1. Trách nhiệm chung.

bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Với vai trò là những chủ nhân tương lai của đất nước, mỗi học sinh cần phát huy vai trò, thực hiện trách nhiệm công dân với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội để kế thừa xứng đáng với truyền thống ông cha để lại.

2. trách nhiệm của học sinh.

Nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của bản thân trong bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Không tụ tập bạn bè để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội/

	<p>Thông báo cho cơ quan chức năng về những người có hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của bạn bè về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.</p>
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học

b. Nội dung: GV giao câu hỏi, yêu cầu HS vận dụng sgk và kiến thức đã học để trả lời

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi

- Sản phẩm dự kiến: **đáp án đúng**

- GV chuẩn kiến thức bài học.

D. HOẠT ĐỘNG CẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực

b. Nội dung: mô tả rõ yêu cầu học sinh phát hiện/ đề xuất các vấn đề/tình huống thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới để giải quyết.

c. Sản phẩm: nêu rõ yêu cầu nội dung và hình thức báo cáo, phát hiện và giải quyết tình huống/ vấn đề trong thực tiễn.

d. Tổ chức thực hiện: giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/ hoạt động giáo dục của giáo viên

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS đọc trước bài

- Nhận xét buổi học

- Kiểm tra sỹ số, vật chất:

Rút kinh nghiệm bổ sung

.....

.....

.....

.....

.....